

BỘ ĐỘI CÔNG BINH BẢO ĐẢM ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG CHO BINH KHÍ KỸ THUẬT TRONG CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

NGUYỄN DUY CẢNH^(*)

Ngày nhận bài: 18/3/2025 Ngày thẩm định: 27/3/2025 Ngày duyệt đăng: 20/4/2025

Tóm tắt: Trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, quân đội ta đã sử dụng rất nhiều binh khí kỹ thuật, trang bị cơ động vào chiến trường. Để lực lượng ta triển khai đội hình tiến công hoặc phòng ngự địch đúng ý định, thời cơ, giành thắng lợi thì nhiệm vụ bảo đảm đường hết sức quan trọng. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ diễn ra trong điều kiện địch trinh sát phát hiện, đánh phá, ngăn chặn quyết liệt, đòi hỏi tổ chức mạng đường, vận dụng phương pháp bảo đảm cơ động, sử dụng lực lượng công binh phải khoa học, hợp lý. Phát huy truyền thống “Mở đường thắng lợi”, từ thực tiễn xây dựng, chiến đấu trưởng thành của bộ đội Công binh đã chứng minh, bằng các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện có, mặc dù lạc hậu hơn so với đối phương, song bộ đội Công binh Việt Nam luôn giành chiến thắng trên chiến trường trước các thế lực thực dân và đế quốc hùng mạnh trong lịch sử, tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong thời bình.

Từ khóa: bộ đội Công binh; binh khí kỹ thuật; giải phóng dân tộc

1 Sự ra đời của bộ đội Công binh

Lịch sử vẻ vang của bộ đội Công binh bắt đầu ngay từ những ngày đầu thành lập Việt Nam giải phóng quân và chính thức ra đời theo Sắc lệnh số 34/SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 25/3/1946. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, bộ đội Công binh vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm, khen ngợi và chỉ dạy: Bộ binh như mũi mác, Công binh như cán mác, cán có chắc, mũi có sắc thì mới đâm được giặc; đặc biệt, trong Chiến dịch Tây Bắc (năm 1952), bộ đội công binh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng Cờ thiêu

bốn chữ vàng “Mở đường thắng lợi”. Từ đây, “Mở đường thắng lợi” trở thành truyền thống vẻ vang của bộ đội Công binh Việt Nam.

Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới Công chính giao thông cục phát triển thành Bộ Tư lệnh Công binh (năm 1965). Như vậy, lực lượng Công binh từ buổi sơ khai đã phát triển thành binh chủng kỹ thuật với chức năng bảo đảm công trình, cầu đường, vượt sông, xe máy cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ trong tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng và chiến đấu chủ yếu bảo vệ mình bằng vũ khí công binh và cách đánh công binh. Trong chiến tranh, Binh chủng Công binh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm cho các lực lượng tham gia chiến đấu, như

^(*)Đại tá, TS, Trường Sĩ quan Công binh

cơ động, khắc phục vật cản, phá hoại công trình, vượt sông, xây dựng công sự, trận địa, sở chỉ huy.

Phát huy truyền thống “Mở đường thắng lợi” và tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Quân đội, bộ đội Công binh đã kiên định vững vàng trước mọi thử thách; chiến đấu dũng cảm, lao động quên mình, sáng tạo, không ngừng nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật quân sự, chủ động khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết hiệp đồng, lập công tập thể; cần, kiệm, tự lực, tự cường xây dựng Binh chủng, không ngừng vươn lên làm chủ trang bị kỹ thuật hiện đại; nêu cao tinh thần đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế. Do đó, Binh chủng Công binh được Đảng, Nhà nước khen tặng nhiều phần thưởng cao quý, hai lần được Nhà nước tuyên dương danh hiệu Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập hạng Nhất; Huân chương Sao vàng; Huân chương Quân công hạng Nhất,...

2. Bộ đội Công binh bảo đảm đường cơ động trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1951 - 1954)

Sau khi thất bại ở Chiến dịch Biên giới năm 1950, thực dân Pháp gặp nhiều khó khăn. Chúng chủ động xây dựng tuyến phòng ngự vững chắc giữa đồng bằng Bắc Bộ, liên tục phản công quyết liệt để giành lại quyền chủ động chiến trường do tướng Đờ Lát Đơ Tátxinhi làm tổng tư lệnh các lực lượng viễn chinh, càn quét quyết liệt các vùng đồng bằng. Năm 1951, chúng mở 117 cuộc càn cấp tiểu đoàn trở lên ở khắp Bắc, Trung, Nam.

Để đối phó với âm mưu, thủ đoạn của địch, với quan điểm, chủ trương chỉ đạo của Đảng và Bộ Quốc phòng phát triển lực lượng công binh trong ba thứ quân, góp phần cùng toàn quân, toàn dân kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đại hội lần thứ hai của

Đảng đề ra phương châm “Lấy du kích là chính, vận động chiến là phụ, nhưng phải đẩy mạnh vận động chiến tiến lên,...” phải xây dựng một quân đội nhân dân mạnh mẽ, chân chính với ba đặc điểm “dân tộc, nhân dân và dân chủ”⁽¹⁾.

Bộ đội Công binh vừa chiến đấu, vừa xây dựng góp phần đẩy mạnh vận động chiến và phát triển chiến tranh du kích. Các đơn vị công binh trong toàn quân đã xây dựng, sửa chữa nhiều tuyến đường để lực lượng và binh khí kỹ thuật của ta cơ động vào trận địa, bảo đảm tính bí mật bất ngờ, kịp thời góp phần vào thắng lợi trong các chiến dịch, như Trần Hưng Đạo năm 1951 (chiến dịch Trung Du), Quang Trung năm 1951 (chiến dịch Hà Nam Ninh), Hòa Bình năm 1951 và chiến dịch Tây Bắc... Trong giai đoạn 1951 - 1954 chiến công lớn nhất của bộ đội Công binh là bảo đảm đường cơ động cho Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử năm 1954.

Tháng 12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định Điện Biên Phủ là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự, mà cả về chính trị, đối với trong nước và cả quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được. Tuy nhiên, để tiến hành chiến dịch lớn này ta gặp nhiều khó khăn trong vấn đề cung cấp mà chủ yếu là vấn đề đường sá, vì Điện Biên Phủ nằm sâu trong vùng núi Tây Bắc, địa hình hiểm trở, thưa dân, xa căn cứ hậu phương của ta. Các tuyến đường cơ động vào Điện Biên Phủ có nhiều đoạn hư hỏng, mặt đường hẹp, có đoạn qua rừng rậm, núi cao, vách đá cheo leo, vào mùa mưa đường trơn lầy gây nhiều trở ngại cho việc mở đường và vận chuyển. Chính vì vậy, Bộ Tổng tư lệnh đã điều Trung đoàn Công binh 151 lên Tây Bắc mở đường (đây là Trung đoàn Công binh chủ lực đầu tiên trực thuộc Bộ Tổng tham mưu thành lập vào ngày 15/01/1951 do đồng chí Phạm Hoàng làm Trung đoàn trưởng, đồng chí Lê Khắc

làm Chính ủy. Tiền thân của Trung đoàn Công binh 151 là Lữ đoàn Công binh 229, ngày nay là Binh chủng Công binh. Với tinh thần “quyết chiến, quyết thắng” trong vòng 20 ngày, từ ngày 07 - 27/11/1953, Trung đoàn 151 cùng với các lực lượng tăng cường tiến hành sửa chữa, mở rộng đường 13, đã dọn 1.600 m³ đất sạt lở, làm 167 cầu cống lớn, nhỏ, vượt qua bốn dốc đèo cao (Sơn La, Chiềng Puốc, Đèo Mèo, Pha Đin) với tổng chiều dài 156 km nối từ Tạ Khoa đi Tuần Giáo qua Cò Nò, Sơn La. Đến tháng 12/1953, Trung đoàn Công binh 151 và 400 dân công tiếp tục làm việc từ 16 - 20 giờ mỗi ngày, phá 2.300 m³ đá, đào xúc trên 3.000 m³ đất làm 47 cầu và 05 cống với tổng chiều dài 3.200 m để nối liền 86 km từ Tuần Giáo vào Điện Biên Phủ⁽²⁾. Sau gần hai tháng, bộ đội Công binh và lực lượng tăng cường đã khai thông và bảo đảm cơ động cho các đoàn từ Tạ Khoa vào Điện Biên Phủ giải quyết được vấn đề cung cấp cho chiến dịch.

Với phương châm tác chiến ban đầu của Tổng Tư lệnh chiến dịch Võ Nguyên Giáp là “đánh nhanh, thắng nhanh”, ta tập trung toàn bộ lực lượng chiến đấu, trong đó có lực lượng pháo binh. Vấn đề đặt ra là phải đưa pháo vào trận địa vì đường xe kéo pháo đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật cao, như bán kính đường cong phải lớn, các yếu tố về bề rộng và độ dốc dọc và chất lượng mặt đường phải bảo đảm, nhưng địa hình Tây Bắc lúc đó là một vấn đề rất khó khăn. Vì vậy, cuối tháng 12/1953, Trung đoàn Công binh 151 nhận nhiệm vụ làm đường cho xe kéo pháo từ Tạ Khoa vào Điện Biên Phủ, đây là nhiệm vụ hết sức nặng nề nhưng rất quan trọng cho chiến dịch. Với tinh thần hy sinh tất cả vì thắng lợi của chiến dịch, chỉ hơn nửa tháng, từ cuối tháng 12/1953 đến ngày 16/01/1954 ta đã bảo đảm đường cho Trung đoàn lựu pháo 54 (24 khẩu 105 mm), Tiểu đoàn pháo cao xạ (12 khẩu pháo 37 mm) bảo đảm hành quân vào KM70

đường Tuần Giáo - Điện Biên Phủ và đường kéo pháo vào trận địa theo hướng Tây Bắc Điện Biên Phủ qua sườn núi cheo leo dốc đứng một cách bí mật, an toàn.

Ngày 25/01/1954, Bộ chỉ huy chiến dịch đổi phương châm từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”, quyết định chuyển pháo sang phía Đông và phía Tây Điện Biên Phủ. Kéo pháo vào đã khó khăn, bây giờ càng khó khăn khi tìm cách kéo pháo ra và đổi sang hướng mới để đặt địa điểm pháo ở những điểm cao có lợi. Tại thời điểm này, với tinh thần quyết chiến, quyết thắng khắc phục mọi khó khăn, tất cả vì thắng lợi của chiến dịch, bộ đội công binh do Trung đoàn Công binh 151 làm nòng cốt xung kích đã tìm và mở 06 đường cơ động pháo bí mật: Bản Tấu - Tà Lèng; Mường Phăng - dốc Tà Lèng; Mường Phăng - Na Nham; Pa Văng - Nà Lờ; bản Sim - bản Tấu; Pen Na - Tà Loi. Bộ đội Công binh đã làm mới 63 km, 26 cầu, 18 ngàm và 100 kè tổng khối lượng các trục đường này lên tới trên 100.000 m³ đất, đào đắp trên 5.000 m³ đá. Bộ đội Công binh kết hợp mở đường, nguy trang, bám đường, bám bển, khắc phục hậu quả địch đánh phá, bảo đảm giao thông thông suốt cho lực lượng và binh khí kỹ thuật vào trận địa⁽³⁾. Đúng 17 giờ ngày 13/3/1954, ta bắt đầu nổ súng mở màn chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ tại đồi Him Lam và đồi Độc Lập. Trong đợt tiến công thứ nhất, Trung đoàn Công binh 151 được vinh dự nhận lá cờ “Quyết chiến, quyết thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chiến công nối tiếp chiến công trong đợt hai và đợt ba của chiến dịch, Bộ đội Công binh đã hy sinh quên mình khắc phục mọi khó khăn bảo đảm đường luôn thông suốt đem đến thắng lợi hoàn toàn vào ngày 07/5/1954. Trong chiến dịch có rất nhiều chiến sĩ Công binh anh hùng đã được Đảng và Nhà nước vinh danh, như tay búa Tào Tư, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Phan Tư (chiến sĩ phá thác), Anh hùng

lực lượng vũ trang nhân dân Lưu Việt Toàn,... Những điều này đã góp phần tô thắm thêm truyền thống quang vinh “Mở đường thắng lợi” để lại nhiều bài học quý báu cho thế hệ mai sau trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

3. Bộ đội Công binh trong bảo đảm tuyến đường Trường Sơn - Hồ Chí Minh (1959 - 1975) góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử năm 1954, Hiệp định Geneve được ký kết. Pháp rút quân về nước, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Nhưng đế quốc Mỹ với ý đồ xâm lược Việt Nam, đã nhảy vào tổ chức, chỉ huy ngụy quân, ngụy quyền tay sai, viện trợ kinh tế, quân sự, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, chia cắt lâu dài hai miền Nam - Bắc tại vĩ tuyến 17. Miền Bắc bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam chịu sự đàn áp, khủng bố của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, đặt cách mạng miền Nam trước muôn màn khó khăn.

Để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, một trong những chủ trương chỉ đạo của Đảng và Bộ Quốc phòng phải phát triển lực lượng công binh hơn nữa, thành lập Bộ Tư lệnh Công binh, triển khai lực lượng tham gia chiến đấu và bảo đảm chiến đấu đánh quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam, chống chiến tranh phá hoại và ngăn chặn của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, đẩy mạnh xây dựng mạng đường chiến lược Trường Sơn⁽⁴⁾.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 khóa II năm 1959, Đảng quyết định chuyển hướng cách mạng miền Nam từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Ngay sau khi Hội nghị, Trung ương Đảng, Chính phủ đã cho lập Đoàn vận tải quân sự Trường Sơn (Đoàn 559), xây dựng tuyến chi viện chiến lược về người và vũ khí

trang bị cho miền Nam⁽⁵⁾. Đây là một quyết định lịch sử mang tầm chiến lược, hết sức đúng đắn, táo bạo, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Để xây dựng, phát triển tuyến đường chiến lược Trường Sơn, ta đã tập trung rất nhiều lực lượng, như bộ binh, công binh, thông tin, phòng không, vận tải cơ giới, hậu cần, kỹ thuật và đông đảo lực lượng dân công, thanh niên xung phong,... với ý chí chiến đấu sắt đá “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “đánh địch mà đi, mở đường mà tiến”, “máu có thể đổ đường không thể tắc” để phục vụ nhiệm vụ vận chuyển. Trong các lực lượng tham gia, bộ đội Công binh là lực lượng nòng cốt bảo đảm về mặt kỹ thuật xây dựng, tổ chức cho tuyến đường thông suốt. Cơ quan chỉ đạo Công binh của Đoàn 559, lúc đầu là Phòng Công binh sau là Cục Công binh do Đồng chí Nguyễn Văn Nhan, Tham mưu Trưởng Bộ Tư lệnh Công binh phụ trách. Đồng chí cũng là tham mưu phó đoàn 559.

Bộ Tổng Tham mưu đã điều động nhiều trung đoàn công binh chủ lực vào mở tuyến đường Trường Sơn, nổi bật, như Trung đoàn Công binh 98, với chiến công mở đoạn đường ô tô đầu tiên trên tuyến vận tải chiến lược 559. Đoạn đường dài hơn 100 km nối Bản Đông tới Bản Nhạc trên bờ sông Mê Công, việc khai thông trục đường vận chuyển cơ giới đầu tiên trên tuyến 559 ở phía Nam Đường 9, nối liền với tuyến 129, có ý nghĩa lịch sử quan trọng, mở đầu cho vận tải cơ giới, đặt nền móng cho hệ thống đường cơ giới phong phú như “trận đồ bát quái” với sức sống mãnh liệt. Lấy ngày 09/8 là ngày truyền thống của lực lượng công binh Trường Sơn. Lực lượng công binh tham gia bảo đảm tuyến đường chiến lược Trường Sơn vào cuối năm 1965 với hơn 7.000 người, gồm 04 chủng loại: cầu đường, vượt sông, giao thông và xe máy. Đến năm 1973, lực lượng công binh phát triển đến 04 sư đoàn, chiếm gần 30% lực lượng bộ đội Trường Sơn.

Trải qua 16 năm từ 1959 - 1975, với việc phát huy truyền thống “Mở đường thắng lợi”, bộ đội công binh đã chiến đấu dũng cảm, lao động quên mình, ngày đêm xẻ núi, san đồi, bắc cầu, ghép phà, mở đường, bảo đảm giao thông, rà phá, khắc phục bom, mìn, vật nổ (gần 04 triệu tấn bom đạn) “Bắt đỉnh Trường Sơn phải cúi đầu”... Đào hơn 21 triệu m³ đất đá để làm đường, làm hơn 13.418 m cầu, trên 10.000 cống với 9,52 triệu ngày công⁽⁶⁾. Trên các trọng điểm địch đánh phá ác liệt, địa bàn xung yếu và các trục giao thông quan trọng, lực lượng công binh ngày đêm bám trụ “mặt đường là trận địa”, bảo đảm cho các mạch máu giao thông luôn thông suốt, nối liền hậu phương với tiền tuyến. Bộ đội Công binh Trường Sơn đã xây dựng được hệ thống đường giao thông chiến lược gồm 05 đường trục dọc, 21 đường trục ngang ở phía Đông và phía Tây Trường Sơn vào đến tận chiến trường Đông Nam Bộ, với gần 17.000 km đường cơ giới trên 3.000 km đường giao liên trải rộng trên 400.000 km² của 21 tỉnh Việt Nam, Lào và Campuchia, nối hậu phương lớn miền Bắc với tiền tuyến miền Nam, qua nước bạn Lào và Campuchia. Những việc làm này đã bảo đảm giao thông cho hàng triệu lượt bộ đội, thương binh, bệnh binh ra, vào chiến trường, vận chuyển cơ động 10 lượt sư đoàn, 03 quân đoàn, hộ tống 90 đoàn binh khí kỹ thuật tham gia chiến dịch⁽⁷⁾.

Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh đã trở thành biểu tượng của ý chí sắt đá, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cao cả, sức mạnh của tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường, mưu trí, sáng tạo của bộ đội Trường Sơn và đặc biệt là bộ đội Công binh anh hùng với truyền thống “Mở đường thắng lợi”.

4. Bộ đội Công binh bảo đảm đường cơ động trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975

Ngày 31/3/1975, Bộ Chính trị nhận định: Cả về thế chiến lược và lực lượng

quân sự, chính trị, ta đã có sức mạnh áp đảo quân địch,... Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt. Thời cơ chiến lược để tiến hành cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa đã chín muồi,... Với tinh thần tất cả vì miền Nam ruột thịt, thống nhất Tổ quốc, cả nước ra trận, các đoàn xe, đoàn tàu, quân binh đoàn đều hướng về Sài Gòn. Vì vậy, Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo Công binh bảo đảm cầu đường trên diện rộng và gồm nhiều trục. Bộ Tư lệnh Công binh nhanh chóng điều động các Trung đoàn 239, 249, 279 và nhiều cán bộ vào chiến trường⁽⁸⁾. Công binh Đoàn 559 tiếp tục duy trì các trục đường Đông và Tây Trường Sơn, đồng thời đưa lực lượng bảo đảm Đường số 1 từ Đông Hà vào Sài Gòn dài 1.155 km. Công binh Đoàn 559 đã tận dụng khí tài thu được của địch, khai thác vật liệu tại chỗ khôi phục và làm mới 96 cầu, với chiều dài 3.300 m, trong đó, có 68 cầu Bailey, 15 cầu dầm thép, 05 cầu phao trên các tuyến đường chiến lược 1A, 14, 19, 21,...

Để bảo đảm đường cơ động cho các quân đoàn chủ lực và binh khí kỹ thuật cơ động vào Chiến dịch Hồ Chí Minh. Ta đã huy động bộ đội Công binh với số lượng lớn chưa từng có trong lịch sử gồm 02 sư đoàn, 03 lữ đoàn, 20 trung đoàn, 30 tiểu đoàn bảo đảm trên các hướng tiến công vào Sài Gòn.

Hướng Đông Sài Gòn, bộ đội Công binh của Quân đoàn 2 đã bảo đảm đường cơ động theo tỉnh lộ 12 và quốc lộ 15 cho quân đoàn chiếm các căn cứ Nước Trong, Bà Rịa và vượt sông Đồng Nai, Nhà Bè, Sài Gòn. Tại hướng Đông, bộ đội công binh Quân đoàn 4 mở đường, chống lầy, làm ngầm cho quân đoàn đánh chiếm Trảng Bom, Dầu Giây và tiến quân về Hồ Nai rồi phát triển vào Sài Gòn.

Ở hướng Bắc và Đông Bắc Sài Gòn, Trung đoàn Công binh 299 (Quân đoàn 1) và Trung đoàn Công binh 279 bảo đảm đường cho Quân đoàn 1 cơ động, trong đó,

Công binh đã làm một số ngầm, như Bến Bào, mở và xây dựng gần 50 km đường bảo đảm cho Quân đoàn 1 vào vị trí sớm hơn thời gian quy định. Sau đó, một bộ phận của Trung đoàn 299 bảo đảm cho Sư đoàn 320B đánh thọc sâu vào trung tâm Sài Gòn. Ở hướng Tây Bắc Sài Gòn, hai trung đoàn Công binh 07 và 575 đã mở và bảo đảm hơn 280 km đường cho Sư đoàn 3 đánh Đồng Dù, Củ Chi. Sư đoàn 10 thọc sâu theo Đường số 1 cơ động theo đường trục dọc số 5 đánh Phú Hòa Đông, nhờ được Công binh bảo đảm đường cầu thông suốt, toàn bộ lực lượng của Quân đoàn 3 đã vào khu vực triển khai chiến dịch đúng kế hoạch. Hướng Tây Nam Sài Gòn do Công binh đoàn 232 bảo đảm vận động bằng thuyền và xe tăng lội nước để đưa pháo và xe tăng theo sông Vàm Cỏ tới vị trí quy định.

Bằng nỗ lực và tinh thần chiến đấu quên mình, bộ đội công binh đã bảo đảm đường cơ động cho các quân đoàn chủ lực cơ động vào vị trí triển khai chiến dịch theo các hướng đúng kế hoạch hợp đồng tác chiến. Đúng 17 giờ, ngày 26/4/1975, cuộc tiến công Sài Gòn bắt đầu, lực lượng công binh cơ động cùng các binh đoàn chủ lực, khắc phục vật cản và bảo đảm đường cơ động cho các hướng tấn công thần tốc chiếm đóng các vị trí quan trọng và tạo đà để ta giành thắng lợi hoàn toàn trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng hoàn toàn miền Nam vào 11 giờ 30 phút, ngày 30/4/1975.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Công binh đã mở mới hàng trăm km đường, bảo đảm gần 3.000 km, sửa chữa và khôi phục trên 80 cầu sắt với tổng chiều dài 300m, đã làm hơn 40 ngầm, tổ chức gần 10 bến phà và cầu nổi với tinh thần nỗ lực cao, tận dụng được vật liệu tại chỗ, bộ đội công binh đã hoàn thành nhiệm vụ trong chiến dịch tô thắm thêm truyền thống “Mở đường thắng lợi”⁽⁹⁾.

Bằng thực tế trên chiến trường trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc đã khẳng định rõ vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với những quyết định mang tính lịch sử làm thay đổi cục diện và mang đến thắng lợi hoàn toàn cho các chiến dịch. Bộ đội Công binh đóng vai trò hết sức quan trọng trong nhiệm vụ bảo đảm đường cơ động cho lực lượng và binh khí kỹ thuật của ta cơ động vào trận địa với tinh thần chiến đấu tất cả vì thắng lợi của chiến dịch, xứng đáng với truyền thống “Mở đường thắng lợi” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng. Tự hào với truyền thống của bộ đội công binh, lớp lớp thế hệ đi sau luôn “Nối tiếp chiến công” khắc phục hậu quả tàn dư của chiến tranh, phấn đấu học tập, nghiên cứu khoa học, góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong tình hình mới, xứng đáng với những hy sinh của cha ông và truyền thống “Mở đường thắng lợi” của bộ đội công binh anh hùng □

(1), (3), (4) và (8) *Lịch sử Công binh Việt Nam* (1945 - 2005), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr.83, 145, 185 và 442

(2) Đại tá Trần Hồng Minh, *Bảo đảm cơ động lực lượng trong chiến dịch Điện Biên Phủ*, <https://nhandan.vn>, ngày 08/4/2014

(5) Phương Việt, *Đường Hồ Chí Minh - Một kỳ công chiến lược*, Tạp chí Lịch sử quân sự, số 4, năm 1989, tr.15

(6) *Lịch sử Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1999, tr.674

(7) Đặng Phong, *5 Đường mòn Hồ Chí Minh*, Nxb Tri thức, 2008, tr.119

(9) *Bảo đảm đường cơ động trong Chiến dịch Hồ Chí Minh - Những chiến công của bộ đội công binh anh hùng*, <https://hvlq.vn>, ngày 17/4/2024